



ISO 9001: 2008

CÔNG TY TNHH KẾT CẤU THÉP

NHẬT AN

NHAT AN STEEL STRUCTURE CO., LTD



KUMHO TIRES



KYUNGANG VV PROJECT EXTENSION WORK



NHÀ GA HÀNH KHÁCH - CẢNG HÀNG KHÔNG QT PHÚ QUỐC
PASSENGER TERMINAL BUILDINGS - PHU QUOC INTERNATIONAL AIRPORT

NHÀ THÉP TIỀN CHẾ
SỰ LỰA CHỌN TỐT NHẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ
PRE-ENGINEERED STEEL BUILDINGS
THE BEST CHOICE TO INVEST

Trụ sở chính:

75 Hòa Bình, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: 08.3973.3385 - 0903.854.114 **Fax:** 08.3860.5496

Nhà máy sản xuất:

Lô số 1, Đường số 7A, KCN Nhơn Trạch II,
H. Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

ĐT: 0613.569.138 **Fax:** 0613.569.138

Website: nhatansteel.com.vn

Email: info@nhatansteel.com.vn

Head office:

75 Hòa Bình St., Tân Thới Hòa Ward,
Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City.

Tel: 08. 3973 3385 - 0903. 854.114 **Fax:** 08. 3860.5496

Nhat An Factory:

No. 1, 7A Street, Nhơn Trạch II Z,
Nhơn Trạch District, Dong Nai Province.

Tel: 0613.569.138 **Fax:** 0613.569.138

Website: nhatansteel.com.vn

Email: info@nhatansteel.com.vn

Giới thiệu

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ – XÂY DỰNG NHẬT AN là một trong những Doanh Nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế - sản xuất và cung cấp “nhà thép tiền chế” hàng đầu tại Việt Nam, được thành lập vào năm 2001.

Với phương thức cung cấp “Dịch vụ trọn gói” từ tư vấn, thiết kế cho đến sản xuất và thi công lắp đặt: Công ty chúng tôi đã thực hiện rất nhiều công trình khác nhau như: Nhà máy, Nhà kho, Nhà xưởng, Nhà Ga, Kho Lạnh, Sân Công nghiệp, từ đơn giản đến phức tạp.

Tên tuổi **Công Ty NHẬT AN** đã gắn liền với rất nhiều công trình tầm cỡ. Sự ghi nhận về chất lượng và mỹ thuật của các Nhà Đầu Tư luôn giúp Công Ty Chúng tôi được mời tham gia dự thầu đầu tiên cho các dự án lớn của các Nhà Đầu tư trong nước và ngoài nước.

Công Ty chúng tôi đã trang bị đồng bộ và ổn định công nghệ sản xuất tiên tiến, cùng với đội ngũ kỹ sư và công nhân kỹ thuật lành nghề.

Nhà thép tiền chế của **Công ty Nhật An** luôn đáp ứng mọi yêu cầu về không gian ứng dụng, khẩu độ và chiều dài.

Công ty Nhật An luôn vươn tới sự hoàn thiện, không ngừng nâng cao giá trị hàng hóa bằng chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm. Các bước công việc được thực hiện rõ ràng, các yêu cầu kiểm soát kỹ thuật nghiêm ngặt. **Công ty Nhật An** luôn làm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng về giá cả, chất lượng và mỹ quan của công trình.

Phong cách phục vụ của Chúng Tôi là :

Chất lượng - Tốc Độ - Giá cạnh tranh - Dịch vụ hoàn hảo.



Introduction

NHAT AN MECHANICAL – CONSTRUCTION CO., Ltd is one of the leading enterprises in design manufacture and supply of “ pre-engineered steel buildings” leading in Viet Nam, was established in 2001.

With the method of providing “packing services” from consultancy design until manufacturing and installation execution; our company has provide execution to many various projects such as: factories, warehouse, Workshops, Terminal buildings, Cold Storage, Industrial floors, ... from simple to complex scale.

The name of **NHAT AN Company** has been known with many great projects. The acknowledgment on the quality and arts from the investors has always assisted our company to be firstly invited to the binder of the great projects of the domestic and foreign investors.

The advanced technology for production has synchronously and stably equipped by the company and we have skillful engineers and technical employees.

The prefabricated steel house produced by **Nhat An Co., Ltd** always meets any demand on the applicable space aperture and the length.

Nhat An Co., Ltd has been always looked for the perfect, never stopped upgrading its product value by its product quality, diversification of product. Any step of job is clearly performed, the technical requirements are strictly controlled. **Nhat An Co., Ltd** always satisfies any demand of its customer on price, quality and the beautiful looking of the project.

Our style of service is:

Quality - speed - competitive Price - Perfect services





NHÀ MÁY SẢN XUẤT KẾT CẤU THÉP NHẬT AN

Diện Tích: 12.000m²
Địa Điểm: KCN Nhơn Trạch II,
H. Nhơn Trạch, T. ĐN
Năng Suất: 1.000 Tấn/1 Tháng

NHAT AN FACTORY MANUFACTURING STEEL STRUCTURE

Area: 12.000m²
Location: Nhơn Trạch II IZ,
Nhơn Trạch District, Dong Nai Province.
Capacity: 1.000 Ton/Month

QUI TRÌNH SẢN XUẤT- MANUFACTURING PROCESS

Thiết Kế - Design

Phương Án - Báo Giá
Option - Price

Triển Khai Chi Tiết Gia Công
Shopdrawings

Cắt Thép Tầm
Steel Plate Cutting

Tổ Hợp - Assembly

Hàn - Welding

Ráp Bút Liên Kết
Assemble Plate Connecting

Vệ Sinh Và Sơn Hoàn Thiện
Cleaning & Painting Finishes

Đóng Gói - Packing

Vận Chuyển - Transportation

Lắp Đặt Tại Công Trình
Erection On Site

Nghiệm Thu & Bàn Giao
Inspection & Hand Over

Bảo Hành
Maintenance Period





MÁY CẮT THÉP
STEEL CUTTING MACHINE



MÁY HÀN CỔNG
PORT WELDING MACHINE



MÁY RÁP TỰ ĐỘNG
AUTOMATIC ASSEMBLY MACHINE



MÁY NẴN THẲNG
STRAIGHTENING MACHINE



MÁY ĐỘT LỖ
PUNCHES MACHINE



MÁY HÀN CO₂
CO₂ WELDING MACHINE



THIẾT BỊ RÁP BẮT LIÊN KẾT
CONNECTION INSTALLED EQUIPMENT



MÁY HÀN HỒ QUANG CHÌM
SUBMERGED ARC WELDING MACHINE



**MÁY PHUN BỊ
SHOT BLASTING MACHINE**



**MÁY CÁN TOLE 9 SÓNG
9 WAVES SHEET FORMING MACHINE**



**MÁY SƠN
PAINT MACHINE**



**MÁY CÁN TÔN CLIP LOCK
CLIP LOCK SHEET FORMING MACHINE**



**MÁY CÁN TÔN SEAM LOCK
SEAM LOCK SHEET FORMING MACHINE**



**MÁY CÁN XÀ GỖ
PURLIN FORMING MACHINE**



**MÁY TIỆN
LATHE MACHINE**



**MÁY CÁN TÔLE 5 SÓNG
5 WAVES SHEET FORMING MACHINE**



**CÔNG TRÌNH: NHÀ GA HK -
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ PHÚ QUỐC.**

Khối Lượng: 1500 Tấn
Địa Điểm: H. Phú Quốc, T. Kiên Giang.
Tổng Giá Trị: 59 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2011
Chủ Đầu Tư: Cảng HK Miền Nam

**PROJECT: PASSENGER TERMINAL BUILDINGS -
PHU QUOC INTERNATIONAL AIRPORT**

Weight: 1500 Ton
Location: Phu Quoc district, Kien Giang Province.
Total: 59 Billion (vnd)
Performing: 2011
Owner: Southern Airports Corporation





CÔNG TRÌNH: KUMHO TIRES

Diện Tích: 100.000m²
Địa Điểm: KCN Mỹ Phước III, H. Bến Cát, T. BD
Tổng Giá Trị: 148 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2007
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: KUMHO TIRES

Area: 100.000m²
Location: My Phuoc III IZ, Ben Cat District, BD Province.
Total: 148 Billion (vnd)
Performing: 2007
Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: HYOSUNG VIỆT NAM

Diện Tích: 120.000m²
 Địa Điểm: KCN Nhơn Trạch, H. Nhơn Trạch, T. ĐN.
 Tổng Giá Trị: 228 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2007-2014
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: HYOSUNG VIETNAM

Area: 120.000m²
 Location: Nhơn Trạch IZ, Nhơn Trạch District, DN Province.
 Total: 228 Billion (vnd)
 Performing: 2007-2014
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: KYUNGBANG VIETNAM

Diện Tích: 43.000m²
 Địa Điểm: KCN Bàu Bàng, H. Bến Cát, T. BD.
 Tổng Giá Trị: 58 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2012, 2014
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: KYUNGBANG VIETNAM

Area: 43.000m²
 Location: Bau Bang IZ, Ben Cat district, BD Province.
 Total: 58 Billion (vnd)
 Performing: 2012, 2014
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: CÁP TAIHAN - SACOM

Diện tích: 21.000m²

Địa điểm: KCN Long Thành, H Long Thành, T.ĐN.

Tổng giá trị: 28 Tỷ (vnd)

Năm thực hiện: 2006

Chủ đầu tư: Hàn Quốc

PROJECT : CABLE TAIHAN - SACOM

Area: 21.000m²

Location: Long Thanh IZ, Long Thanh District, DN Province.

Total: 28 Billion (vnd)

Performing: 2006

Owner: Korea





CÔNG TRÌNH: SAMIL VINA FACTORY

Diện Tích: 22.000m²
 Địa Điểm: KCN Long Thành, H. Long Thành T. ĐN.
 Tổng Giá Trị: 14.4 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2006
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: SAMIL VINA FACTORY

Area: 22.000m²
 Location: Long Thanh IZ, Long Thanh District, DN Province.
 Total: 14.4 Billion (vnd)
 Performing: 2006
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: LIVART VINA FACTORY

Diện Tích: 6700m²
 Địa Điểm: KCN Amata, Biên Hòa, T. Đồng Nai.
 Tổng Giá Trị: 5.6 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2006~2007
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: LIVART VINA FACTORY

Area: 6700m²
 Location: Amata IZ, Bien Hoa, Dong Nai Province.
 Total: 5.6 Billion (vnd)
 Performing: 2006~2007
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: TAEKWANG VINA

Diện Tích: 19.600m²

Địa Điểm: KCN Long Bình, Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Tổng Giá Trị: 19.3 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2006~2007

Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: TAEKWANG VINA

Area: 19.600m²

Location: Long Binh IZ, Bien hoa, Dong Nai Province.

Total: 19.3 Billion (vnd)

Performing: 2006~2007

Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: TOMBOY VIỆT NAM

Diện Tích: 2880m²

Địa Điểm: KCN Tân Tạo, H. Bình Tân Tạo Tp HCM.

Tổng Giá Trị: 4.7 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2007

Chủ Đầu Tư: Đài Loan

PROJECT: TOMBOY VIETNAM

Area: 2880m²

Location: Tan Tao IZ, Tan Tao District, HCM City.

Total: 4.7 Billion (vnd)

Performing: 2007

Owner: Taiwan



CÔNG TRÌNH: KUMHO CAO SU

Diện Tích: 9.000m²

Địa Điểm: KCN Bàu Bàng, H. Bến Cát, T. Bình Dương

Tổng Giá Trị: 6 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2007

Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: KUMHO RUBBER

Area: 9.000m²

Location: Bau Bang IZ, Ben Cat District, BD Province.

Total: 6 Billion (vnd)

Performing: 2007

Owner: Korea

CÔNG TRÌNH: JASE VINA (OTO VINA)

Diện Tích: 6100m²

Địa Điểm: KCN Nhơn Trạch, H. Nhơn Trạch, T. ĐN.

Tổng Giá Trị: 5 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2007

Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: JASE VINA (OTO VINA)

Area: 6100m²

Location: Nhon Trach IZ, Nhon Trach District, DN Province.

Total: 5 Billion (vnd)

Performing: 2007

Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: NSK GLOBAL TEXTILE

Diện Tích: 7500m²

Địa Điểm: KCN Long Thành, H. Long Thành, T. ĐN.

Tổng Giá Trị: 7 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2007

Chủ Đầu Tư: Nhật

PROJECT: NSK GLOBAL TEXTILE

Area: 7500m²

Location: Long Thanh IZ, Long Thanh District, DN Province.

Total: 7 Billion (vnd)

Performing: 2007

Owner: Japan

CÔNG TRÌNH: CTY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ MỘC CHIEN VIỆT NAM

Diện Tích: 6.000m²

Địa Điểm: KCN Tam Phước, Biên Hòa, ĐN.

Tổng Giá Trị : 5 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2004

Chủ Đầu Tư: Đài Loan

PROJECT: CHIEN VIETNAM FURNITURE MFG CO., LTD

Area: 6.000m²

Location: Tam Phuoc IZ, Bien Hoa, DN Province.

Total: 5 Billion (vnd)

Performing: 2004

Owner: Taiwan



CÔNG TRÌNH: DONG SUNG CHEMICAL VIỆT NAM

Diện Tích: 3500m²
Địa Điểm: KCN Amata – Biên Hòa T. Đồng Nai.
Năm Thực Hiện: 2007
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: DONG SUNG CHEMICAL VIET-NAM

Area: 3500m²
Location: Amata IZ, Bien Hoa Dong Nai Province.
Performing: 2007
Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: SONGWOL VIỆT NAM

Diện Tích: 25.900m²
Địa Điểm: KCN Tân Đức, H. Đức Hòa, T. Long An.
Tổng Giá Trị: 12 Tỷ (vnđ)
Năm Thực Hiện: 2008
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: SONGWOL VIETNAM

Area: 25.900m²
Location: Tan Duc IZ, Duc Hoa District, Long An Province.
Total: 12 Billion (vnđ)
Performing: 2008
Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: CHÍNH TÂN VIỆT NAM

Diện Tích: 52.300m²
 Địa Điểm: Formosa Nhơn Trạch, H. Nhơn Trạch, T. ĐN.
 Tổng Giá Trị: 47 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2009
 Chủ Đầu Tư: Đài Loan

PROJECT: CHEN SHIN RUBBER VIETNAM

Area: 52.300m²
 Location: Nhơn Trạch IZ, Nhơn Trạch District, DN Province.
 Total: 47 Billion (VND)
 Performing: 2009
 Owner: Tai Wan



CÔNG TRÌNH: PHIL INTER PHARMA

Diện Tích: 2000m²
 Địa Điểm: KCN VSIP - T. Bình Dương.
 Năm Thực Hiện: 2009
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: PHIL INTER PHARMA GMP

Area: 2000m²
 Location: Vsip IZ, Binh Duong Province.
 Performing: 2009
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: SUHEUNG VIETNAM FACTORY
 Diện Tích: 6500m²
 Địa Điểm: KCN Long Thành, H. Long Thành, T. ĐN.
 Tổng Giá Trị: 9.5 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2009, 2013
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT : SUHEUNG VIETNAM FACTORY
 Area: 6500m²
 Location: Long Thanh IZ, Long Thanh District, DN Province.
 Total: 9.5 Billion (vnd)
 Performing: 2009, 2013
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: G.B LIGHT VIET NAM
 Diện Tích: 2900m²
 Địa Điểm: KCB Dong An II, T. Bình Dương.
 Tổng Giá Trị: 4 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2010
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: G.B LIGHT VIET NAM
 Area: 2900m²
 Location: Dong An II IZ, Binh Duong Province.
 Total: 4 Billion (vnd)
 Performing: 2010
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: SAMMI FACTORY

Diện Tích: 6000m²

Địa Điểm: KCN Nhơn Trạch II, H. Nhơn Trạch, T. ĐN.

Tổng Giá Trị: 8 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2008

Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: SAMMI FACTORY

Area: 6000m²

Location: Nhon Trach II, Nhon Trach District, DN Province.

Total: 8 Billion (vnd)

Performing: 2008

Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: CTY TNHH GLORY OCEANIC VIETNAM

Diện Tích: 25.000m²

Địa Điểm: H. Tân Uyên, T. Bình Dương.

Tổng Giá Trị: 25 Tỷ (vnd)

Năm Thực Hiện: 2006

Chủ Đầu Tư: Đài Loan

PROJECT : GLORY OCEANIC VIETNAM CO., LTD

Area: 25.000m²

Location: Tan Uyen District, BD Province.

Total: 25 Billion (vnd)

Performing: 2006

Owner: Taiwan



CÔNG TRÌNH: CTY CP VRG DONGWHA MDF

Diện Tích: 39.000m²
 Địa Điểm: KCN Minh Hưng, H. Chơn Thành, T. BD.
 Tổng Giá Trị: 25 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2011
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: VRG DONGWHA MDF FACTORY

Area: 39.000m²
 Location: Minh Hưng II IZ, Chon Thanh district, BD Province.
 Total: 25 Billion (vnd)
 Performing: 2011
 Owner: Korea





CÔNG TRÌNH: LOCK & LOCK-LLG VINA CO., LTD
 Diện Tích: 30.000m²
 Địa Điểm: KCN Mỹ Xuân, H. Tân Thành, T. BR-VT
 Tổng Giá Trị: 41 Tỷ (vnd)
 Năm Thực Hiện: 2012~2013
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: LOCK & LOCK-LLG VINA CO., LTD
 Area: 30.000m²
 Location: My Xuan IZ, Tan Thanh district, BR - VT Province.
 Total: 41 Billion (vnd)
 Performing: 2012~2013
 Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: CTY TNHH PROMAX TEXTILE VIET NAM

Diện Tích: 30.000m²
Địa Điểm: KCN Nhơn Trạch III, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai.
Tổng Giá Trị: 22 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2012
Chủ Đầu Tư: Đài Loan

PROJECT: PROMAX TEXTILE VIET NAM CO., LTD

Area: 30.000m²
Location: Nhon Trach IZ, Nhon Trach district, DN Province.
Total: 22 Billion (vnd)
Performing: 2012
Owner: Taiwan



CÔNG TRÌNH: CTY NÔNG SẢN QUANG MINH MIỀN NAM-VN

Diện Tích: 20.000m²
Địa Điểm: KCN Phú Mỹ, H. Tân Thành, T. BR-VT
Tổng Giá Trị: 17 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2012
Chủ Đầu Tư: Việt Nam

PROJECT : CTY NONG SAN QUANG MINH MIEN NAM-VN

Area: 20.000m²
Location: Phu My IZ, Tan Thanh District, BR- VT Province.
Total: 17 Billion (vnd)
Performing: 2012
Owner: Vietnam



**CÔNG TRÌNH: BỆNH VIỆN QUẬN 2 – KHOA
UNG BƯỚU VỆ TINH**

Diện Tích : 950m²
Địa Điểm: 130 Lê Văn Thịnh, Q.2, Tp. HCM
Tổng Giá Trị: 10 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2013
Chủ Đầu Tư: Bệnh Viện Quận 2

**PROJECT: HOSPITAL DISTRICT 2 - ONCOLOGY
SATELLITE**

Area: 950m²
Location: 130 Le Van Thinh, 2 District, HCM City.
Total: 10 Billion (vnd)
Performing: 2013
Owner: Hospital District 2



CÔNG TRÌNH: TỔNG KHO BIA SÀI GÒN

Diện Tích: 15000m²
Địa Điểm: Quốc Lộ 1A, Q12, Tp.HCM.
Tổng Giá Trị: 10 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2013
Chủ Đầu Tư: Cty TNHH MTV Sabeco

PROJECT: SABECO

Area: 15.000m²
Location: QL1A, 12 District, HCM City.
Total: 10 Billion (vnd)
Performing: 2013
Owner: SABECO



CÔNG TRÌNH: SEWOON MEDICAL FACTORY

Diện Tích: 16.000m²
Địa Điểm: KCN VSIP II-A, H. Tân Uyên, T. Bình Dương.
Tổng Giá Trị: 14 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2013
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: SEWOON MEDICAL FACTORY

Area: 16.000m²
Location: VSIP II-A IZ, Tan Uyen, BD Province.
Total: 14 Billion (vnd)
Performing: 2013
Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: CTY TNHH YUAN CHANG VIET NAM

Diện Tích: 15.000m²
Địa Điểm: KCN Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai
Tổng Giá Trị: 10 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2004
Chủ Đầu Tư: Đài Loan

PROJECT: YUAN CHANG VIET NAM CO., LTD

Area: 15.000m²
Location: Tam Phuoc IZ, Bien Hoa, DN Province.
Total: 10 Billion (vnd)
Performing: 2004
Owner: Taiwan



CÔNG TRÌNH: SAMSUNG VINA FACTORY

Địa điểm: KCX Linh Trung, Q Thủ Đức, TP. HCM.
Năm thực hiện: 2005
Chủ đầu tư: Hàn Quốc

PROJECT: SAMSUNG VINA FACTORY

Location: Linh Trung IZ, Thu Duc District, HCM City.
Performing: 2005
Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: SAMSUNG VINA FACTORY

Địa điểm: KCN Long Bình, Biên Hòa, T.ĐN.
Năm thực hiện: 2004
Chủ đầu tư: Hàn Quốc

PROJECT: SAMSUNG VINA FACTORY

Location: Long Binh IZ, Biên Hòa, DN Province.
Performing: 2004
Owner: Korea

CÔNG TRÌNH: CTY CP THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Diện Tích: 18.000m²
Địa Điểm: KCN Sông Hậu, H Lai Vung , T. Đồng Tháp.
Tổng Giá Trị: 12.6 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2015

PROJECT: COMPANY VIET THANG FEED

Area: 18.000m²
Location: Song Hau IZ, Lai Vung District, Dong Thap Province.
Total: 12.6 Billion (vnd)
Performing: 2015



CÔNG TRÌNH: BUWON VINA FACTORY

Diện Tích: 3.400m²
Địa Điểm: KCN Long Bình, Biên Hòa, T. ĐN.
Tổng Giá Trị: 4.4 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2004
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: BUWON VINA FACTORY

Area: 3.400m²
Location: Long Binh IZ, Bien hoa, DN Province.
Total: 4.4 Billion (vnd)
Performing: 2004
Owner: Korea



CÔNG TRÌNH: DONG JIN VIET NAM

Diện Tích: 4.000m²
Địa Điểm: KCN Long Bình, Biên Hòa, T. Đồng Nai.
Tổng Giá Trị: 3 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2004
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: DONG JIN VIET NAM

Area: 4.000m²
Location: Long Binh IZ, Bien hoa, Dong Nai Province.
Total: 3 Billion (vnd)
Performing: 2004
Owner: Korea



CTY TNHH KẾT CẤU THÉP NHẬT AN



CÔNG TRÌNH: ASIA STAINLESS STEEL

Diện Tích: 18.000m²
Địa Điểm: KCN Nhơn Trạch, H. Nhơn Trạch, T. ĐN
Tổng Giá Trị: 17.5 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2004, 2005
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: ASIA STAINLESS STEEL

Area: 18.000m²
Location: Nhơn Trạch IZ, Nhơn Trạch District, ĐN Province.
Total: 17.5 Billion (vnd)
Performing: 2004, 2005
Owner: Korea

NHAT AN STEEL STRUCTURE CO., LTD



CÔNG TRÌNH: MOVINA FACTORY

Diện Tích: 5.000m²
Địa Điểm: KCN Long Bình, Biên Hòa, T. ĐN.
Tổng Giá Trị: 3.6 Tỷ (vnd)
Năm Thực Hiện: 2005
Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: MOVINA FACTORY

Area: 5.000m²
Location: Long Bình IZ, Biên hòa, ĐN Province.
Total: 3.6 Billion (vnd)
Performing: 2005
Owner: Korea

CÁC LOẠI KHUNG KÈO CHUẨN - STANDARD BUILDINGS

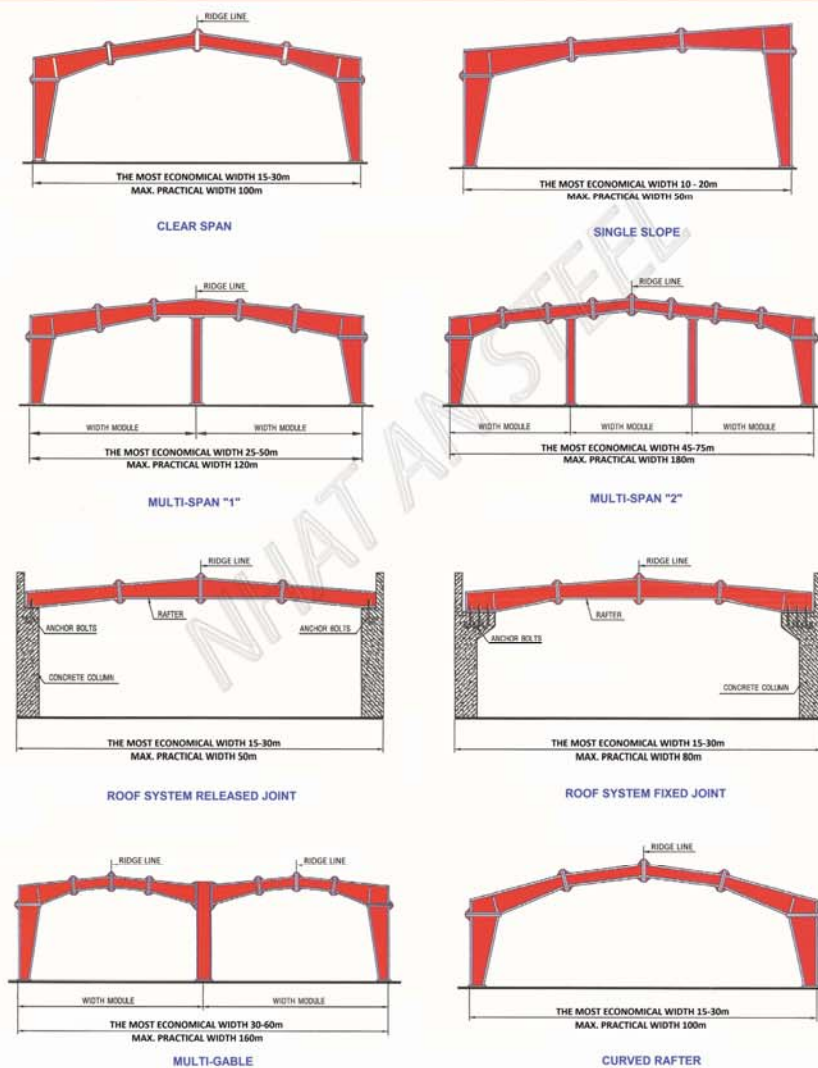


CÔNG TRÌNH: HWASEUNG VINA

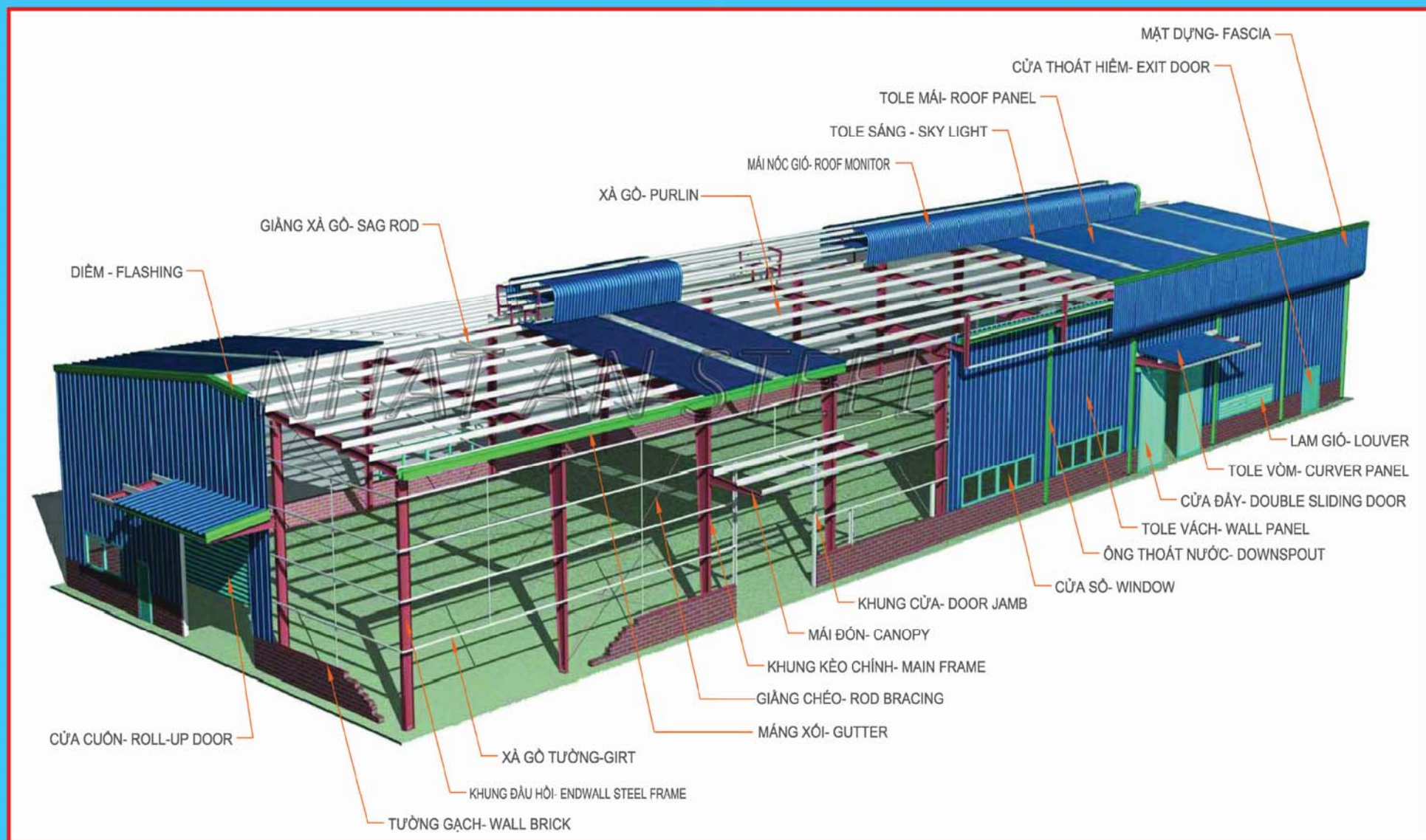
Địa Điểm: KCN Nhơn Trạch, H. Nhơn Trạch, T. Đồng Nai.
 Năm Thực Hiện: 2004
 Chủ Đầu Tư: Hàn Quốc

PROJECT: HWASEUNG VINA

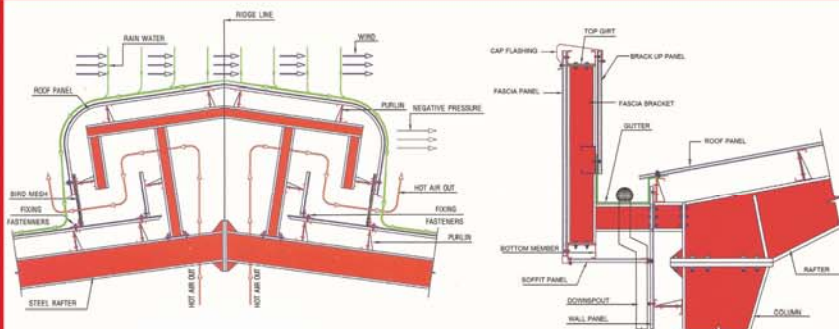
Location: Nhơn Trạch IZ, Nhơn Trạch District, Dong Nai Province.
 Performing: 2004
 Owner: Korea



NHÀ THÉP TIỀN CHẾ - THE PRE - ENGINEERED STEEL BUILDING

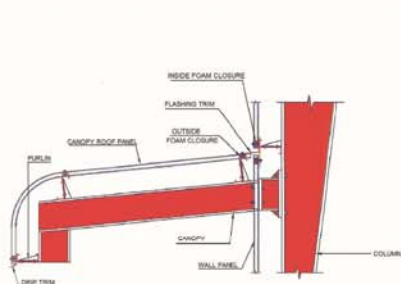


CHI TIẾT - DETAILS

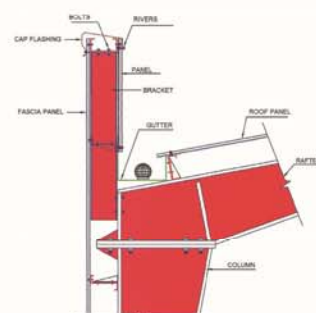


MONITOR

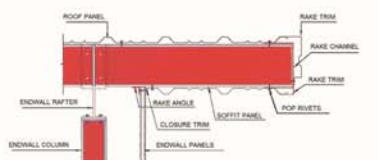
VERTICAL FASCIA



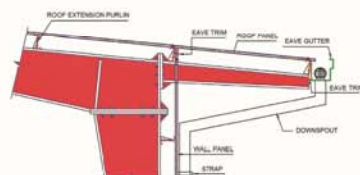
CANOPY



PARAPET FASCIA



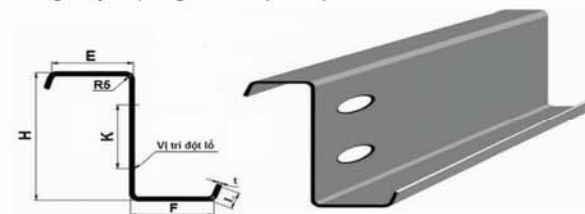
END WALL ROOF EXTENSION WITH SOFFIT



SIDE WALL ROOF EXTENSION

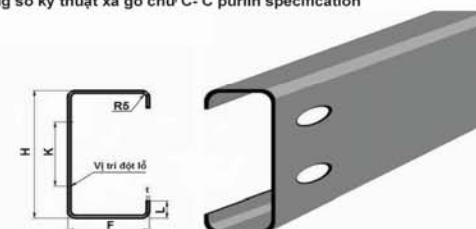
XÀ GỖ - PURLIN

I. Các thông số kỹ thuật xà gỗ chữ Z- Z purlin specification



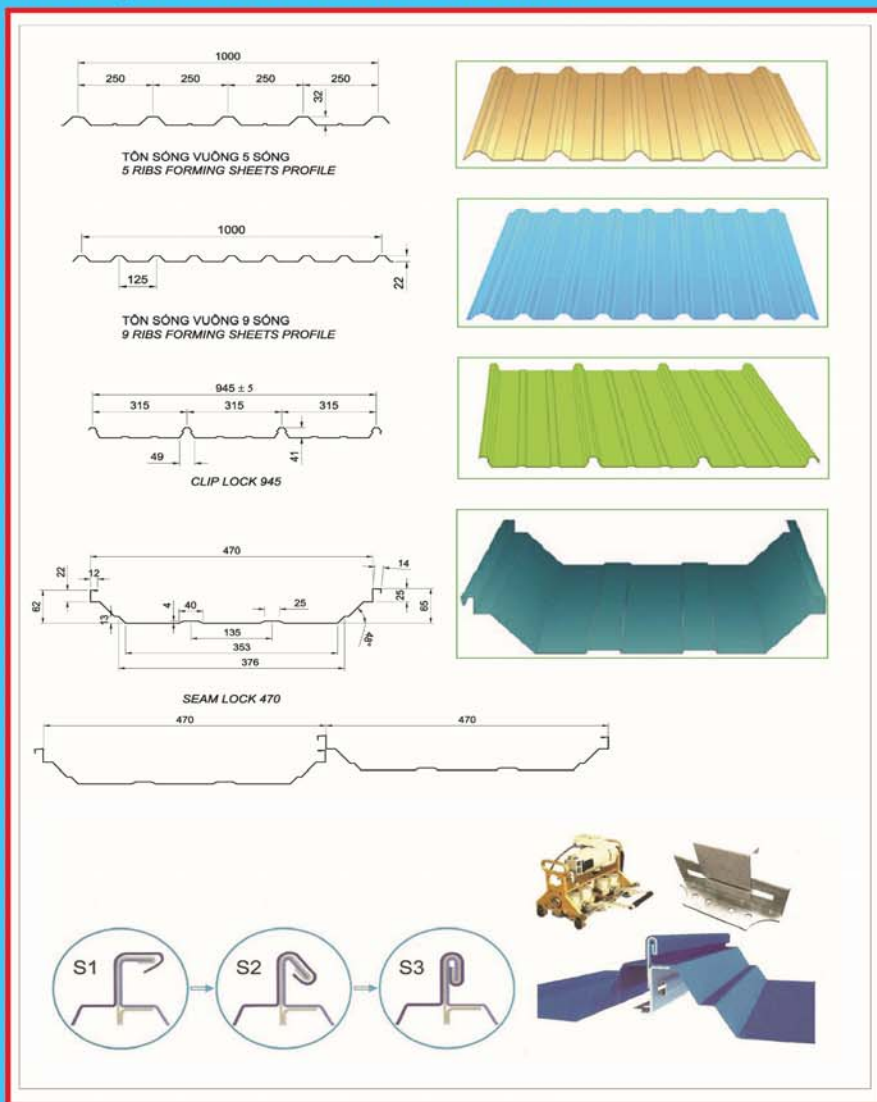
STT No	KÝ HIỆU NOTE	VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC ĐỘT LỖ (mm) LOCATION & DIMENSION PUNCHED (mm)						QUY CÁCH LỖ ĐỘT PUNCHED
		H	E	F	L	K	t	
1	Z 150	150	62	68	15 + 20	50 - 80	1.6 - 2.5	 Holes oval 14x22
2	Z 150	150	72	78				
3	Z 180	200	62	68	15 + 20	80 - 100 - 120	1.6 - 2.5	
4	Z 180	200	72	78				
5	Z 200	200	62	68	15 + 20	80 - 100 - 120	1.6 - 2.5	
6	Z 200	200	72	78				
7	Z 250	250	72	78	18 + 20	80 - 100 - 120 - 150	1.6 - 3	
8	Z 300	300	72	78				

II. Các thông số kỹ thuật xà gỗ chữ C- C purlin specification



STT No	KÝ HIỆU NOTE	VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC ĐỘT LỖ (mm) LOCATION & DIMENSION PUNCHED (mm)					QUY CÁCH LỖ ĐỘT PUNCHED
		H	F	L	K	t	
1	C 100	150	50	15 + 20	50 - 80	1.6 -2.5	 Holes oval 14x22
2	C 150	150	50				
3	C 150	150	65				
4	C 180	180	50	15 + 20	80 - 100 - 120	1.6 -2.5	
5	C 180	180	65				
6	C 200	200	50	15 + 20	80 - 100 - 120	1.6 -2.5	
7	C 200	200	65				
8	Z 250	250	65	18 + 20	80 - 100 - 120 - 150	1.6 -3	
9	C 300	300	65-75				

BIÊN DẠNG TOLE - PANEL PROFILES



DIÊM - FLASHING

